TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2021/DS-PT
Ngày: 09 - 03 -2021
"V/v tranh chấp quyền sở hữu, sử dụng tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài; ông Thái Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** tỉnh An Giang: Bà Phạm Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu, sử dụng tài sản";*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2021/QĐ-PT ngày 17/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1955;

1.2 Anh Văng Hữu T , sinh năm 1974;

1.3 Anh Văng Văn Hữu H , sinh năm 1980;

1.4 Anh Văng Tất N h, sinh năm 1982;

Cùng nơi ở hiện nay: xã L , huyện C , tỉnh An Giang.

Ông Văng Hữu T , ông Văng Văn Hữu H , Văng Tất N cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2015 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Văng Thị L , sinh năm 1948;

Nơi ở hiện nay: xã L , huyện C , tỉnh An Giang.

3. Người kháng cáo: bị đơn bà Văng Thị L .

Tại phiên tòa các đương sự cùng có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tự khai của bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày như sau:

Vào năm 1974 bà Nguyễn Thị H và chồng Văng Văn B được cha mẹ cho diện tích đất thổ cư tọa lạc xã A, bà H và ông B xây dựng nhà trên đất, khi tặng cho đất không có giấy tờ và đã xây nhà ở kiên cố đã ổn định từ năm 1974 cho đến nay, đất chưa có giấy chứng nhận QSDĐ. Năm 1998 ông Văng Văn B (chết). Năm 2012 bà Nguyễn Thị H sửa chữa nhà, lót sân nền nhà, bà Văng Thị L cho rằng nước tràn vào nền nhà của bà Văng Thị L nên bà L dùng lưới rào B40 chắn ngay cửa chính lối ra vào nhà, gia đình bà H không có lối nào khác để ra vào nhà. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu buộc bà Văng Thị L chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất buộc tháo dỡ hàng rào lưới B40 chắn ngay lối ra vào nhà của bà H .

Bị đơn bà Văng Thị L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bà Văng Thị L đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Văng Thị L vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2020/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158; Điều 189 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất Đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 12; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N về việc yêu cầu bà Văng Thị L tháo dỡ hàng rào lưới B40 chắn ngay lối cửa chính ra vào nhà của bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N .

Buộc bà Văng Thị L tháo dỡ hàng rào lưới B40, chiều cao 1,5m dài 4m chắn ngay lối cửa chính ra vào nhà của bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T n, Văng Văn Hữu H , Văng Tất N , tọa lạc xã L , huyện C , tỉnh An Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 05/10/2020, bị đơn bà Văng Thị L kháng cáo yêu cầu: Trả lại rãnh thoát nước hiện trạng ban đầu ngang 0,4m, dài 07m.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phát biểu tranh luận: Việc bà H tự ý dùng lưới B40 rào lại ngay trước lối váo nhà của bà nên bà không có lối để di vào nhà nên yêu cầu bà H phải tháo dỡ, ngoài ra không yêu cầu gì khác

Người kháng cáo bà Văng Thị L phát biểu tranh luận: Bà chỉ đồng ý tháo dỡ hàng rào lưới B40 để trả lại lối đi cho bà L khi nào bà L trả lại cho bà rãnh thoát nước ngang 0,4m dài 7m như nội dung đơn kháng cáo, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Văng Thị L là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự có mặt tại phiên tòa cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; giữ y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Văng Thị L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Văng Thị L làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Văng Thị L , Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 thể hiện *"Phần căn nhà phía trước căn nhà của bà H thì bà Văng Thị L đã xây cất lại,*

nền nhà bà L cũng đã cao hơn phần nền lối đi nhà bà H g, về mái che nhà của bà H khi có nước mưa cũng không tràn nước mưa vào nhà bà Văng Thị L ".

Việc bà Lệ tự ý dựng hàng rào trước sân nhà của bà H ngay lối ra vào nhà của bà là một hành vi trái pháp luật gây khó khăn trong đời sống, sinh hoạt cho bản thân và gia đình của bà H . Việc bà cho rằng lý do của việc dựng hàng rào là do bà H làm mái che cao hơn mức cần thiết nên nước mua chảy vào nhà của bà nên bà rào lại không cho bà Hồng tiếp tục sử dụng lối đi là không thể chấp nhận được. Về nội dung này cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành việc xem xét thẩm dịnh tại chỗ và đã kết luận: "*về mái che nhà của bà H khi có nước mưa cũng không tràn nước mưa vào nhà bà Văng Thị L ".*

Ngoài ra việc bà kháng cáo yêu cầu trả lại rảnh thoát nước (hiện trạng ban đầu) ngang 0,4m, dài 7m cho bà không liên quan gì đến nội dung giải quyết cũng như Quyết định của cấp sơ thẩm. Do đó sẽ không được xem xét trong phạm vi xét xử phúc thẩm và sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi bà có đơn yêu cầu khởi kiện.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy việc cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà L phải tháo dỡ hàng rào lưới B40, chiều cao 1,5m dài 4m chắn ngang lối đi ra vào của bà H là có căn cứ, cần phải giử nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên trong vụ án này cấp sơ thẩm có nhiều sai sót trong việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, việc áp dụng pháp luật và cách tuyên án do đó cần phải sửa lại cho phù hợp.

Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy theo nội dung vụ án các đương sự không tranh chấp với nhau về quyền sở hữu, sử dụng tài sản mà chỉ là tranh chấp nhau về lối đi được quy dịnh tại điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015. Việc cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật không đúng dẫn đến việc áp dụng pháp luật cũng không đúng đó là lẽ ra phải áp dụng Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 205 về quyền lối đi thì cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 158 và Điều 189 của Bộ luật dân sự quy định về quyền sở hữu và sử dụng tài sản.

Về việc áp dụng pháp luật: Vụ án này được thụ lý vào ngày 1/3/2016, thời điểm mà Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó cấp sơ thẩm cần phải áp dụng thêm pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 17/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét quyết dịnh về án phí cho các đương sự theo quy định tại điều 48 về điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về cách tuyên án: Xét thấy đây là vụ án tranh chấp liên quan đến lối đi, phần quyết định của bản án chỉ tuyên buộc bị đơn phải tháo dỡ hàng rào mà không phải trả tiền, tuy nhiên cấp sơ thẩm lại tuyên buộc bên có nghĩa vụ phải: "chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015" là không đúng với quy định của pháp luật và không cần thiết.

Căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải tháo dỡ hàng rào lưới B40, chiều cao 1,5m dài 4m là biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/07/2020. Tuy nhiên trong phần Quyết dịnh thì cấp sơ thẩm cũng không ghi cụ thể, cần phải bổ sung cho đầy đủ và đúng pháp luật.

Bà H nộp tiền tạm ứng án phí vào năm 2016 nhưng cấp sơ thẩm ghi là năm 2013 là không chính xác cũng cần phải điều chỉnh lại cho đúng.

Xét thấy những thiếu sót nêu trên của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, tuy nhiên không làm thay đổi bản chất, nội dung vụ án do đó không cần thiết phải hủy án sơ thẩm. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cũng cần phải rút kinh nghiệm một cách sâu sắc.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Án phí phúc thẩm: Do bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên cũng được miễn tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Văng Thị L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 170/2020/DS-ST ngày 18 tháng 09 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật và cách tuyên án

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 254, của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất Đai năm 2013;

Áp dụng Điều 24, Điều 27 của pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 17/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N về việc yêu cầu bà Văng Thị L tháo dỡ hàng rào lưới B40 chắn ngay lối cửa chính ra vào nhà của bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N .

2. Buộc bà Văng Thị L tháo dỡ hàng rào lưới B40, chiều cao 1,5m dài 4m chắn ngay lối cửa chính ra vào nhà của bà Nguyễn Thị H , Văng Hữu T , Văng Văn Hữu H , Văng Tất N , tọa xã L , huyện C , tỉnh An Giang.

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện C).

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Văng Thị L hoàn trả chi phí tố tụng cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Văng Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H theo biên lại thu số 0003884 ngày 01/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C .

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Văng Thị L được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm

Những Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số: 170/2020/DS-ST ngày 18/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện C , không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hoàng